TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2019/HSPT
Ngày: 15-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung
Ông Ong Thân Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 16/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm 1984; nơi thường trú: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 04/12; con ông Phạm Văn K (đã chết) và bà Phạm Thị Đ; có vợ: Đào Thị D và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/4/2014, bị Công an huyện Lục Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, ngày 01/7/2014, Phạm Văn T đã chấp hành nộp phạt theo quy định.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2016 đến ngày 29/6/2016 thì được tại ngoại (có mặt).

***- Người đại diện hợp pháp của bị cáo*:** Chị Đào Thị D, là vợ của bị cáo, ủy quyền cho anh Phạm Văn C, sinh năm 1989, trú tại: thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

***- Người bào chữa*:** Ông Dương Minh K – Luật sư văn phòng Luật sư Dương Minh N, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Bà Phạm Thị Đ, sinh 1963; trú tại: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang

2. Bà Phạm Thị Đ, sinh 1963 (có mặt).

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1981; trú tại: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn T, sinh năm 1984 có bố là ông Phạm Văn K, sinh năm 1963 mẹ là bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1963 đều ở cùng thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hàng ngày, mỗi lần ông K uống rượu say hay chửi lăng mạ, xỉ nhục con trai là Phạm Văn T và vợ là bà Phạm Thị Đ. Gia đình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng ông K, bà Đ sống ly thân với nhau từ năm 2011 đến nay, ông K xuống nhà ngang ở, bà Đ cùng với các con là Phạm Văn T, sinh năm 1984, anh Phạm Văn C, sinh năm 1989 cùng vợ của T và anh C là chị Đào Thị D, sinh năm 1989 và chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1993 ở nhà trên. Sau khi ở riêng, ông K thường xuyên uống rượu say về chửi bà Đ và T. Đến ngày 20/02/2016, T chặt 05 cây xoan để làm chuồng gà ở vườn do ông K trồng từ năm 2010 (lúc đó T và bà Đ vẫn chung sống với ông K), theo T khai đến khoảng chiều tối khi ông K đi uống rượu về thấy cây xoan của ông bị chặt ông K đứng ở bậc thềm lên xuống nhà ngang nơi ông K ở chửi đổng về hướng nhà T và bà Đ đang ở với nội dung "đm chúng mày, chúng mày cậy nhà cao cửa rộng cứ chiếm đất đi". Lúc này, T vừa ăn cơm xong đang ngồi xem ti vi nghe thấy ông K chửi T đi ra ngoài sân cách chỗ ông K chửi khoảng 01 đến 02 mét và nói: "Ông rượu nát rồi thì vào nhà mà ngủ cho hàng xóm người ta còn nghỉ ngơi", sau khi T nói xong ông K đi vào nhà nhưng ông vẫn chửi T, còn T vào nhà của mình ở tiếp tục xem ti vi. Khoảng 15 đến 20 phút sau, T vẫn nghe tiếng ông K chửi bới, do bức xúc nên đi xuống nhà ngang nơi ông K ở thấy ông K đang ngồi ở mép giường, hai chân để dưới đất mặt hướng về ti vi, ông K vẫn chửi T về chuyện chặt cây xoan và lấn chiếm đất của ông, chửi T và mẹ có quan hệ tình dục với nhau, thấy vậy T nói với ông K "Ông im mồm đi". Sau khi nghe T nói xong, ông K thách thức T và nói "Chúng mày có giỏi thì chúng mày đánh đi, tao báo công an cho chúng mày đi tù hết". T nghe xong không nói gì nữa định đi lên nhà, khi T ra đến cửa thì ông K vẫn chửi và tiếp tục thách thức Trưởng "Đm chúng mày, bố mày thách chúng mày đánh đấy". Nghe thấy vậy, T

liền quay lại và nhìn thấy chiếc ghế gỗ hình chữ nhật màu nâu đen chiều dài khoảng 25-30 cm, chiều rộng khoảng 15 cm, chiều cao khoảng 5-7 cm là chiếc ghế gỗ mà ông K dùng để ăn cơm nằm ở cạnh cánh cửa bên trái (từ ngoài vào). T cúi xuống theo hướng từ ngoài vào trong chếch chéo về bên trái cánh cửa dùng tay phải nhặt chiếc ghế gỗ đó, rồi đứng dậy quay người về phía ông K đang ngồi xem ti vi và ném chiếc ghế gỗ trên về phía ông K thì trúng đầu ông K khiến ông K bị thương. Sau đó T bỏ đi lên nhà trên, khi T dùng ghế gỗ gây thương tích cho ông K, bà Đ ở đó chứng kiến thấy ông K ngồi ở cuối giường, đầu tựa vào tường mặt hướng về tivi, đầu bị chảy máu. Thấy vậy, bà Đ gọi chị V là vợ anh C lấy khăn băng vết thương cho ông K, sau đó chị V nhắn tin cho chồng chị là anh C về nhà đưa ông K đi ra bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu. Sau khi điều trị ngày 23/02/2016, do vết thương nặng không còn khả năng cứu chữa nên gia đình đã đưa ông K về chăm sóc tại gia đình, đến ngày 27/02/2016 ông K chết.

Tại giấy chứng nhận thương tích ban đầu Ms 08/BV- 01 ngày 20/02/2016 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định tình trạng thương tích của ông Phạm Văn K lúc vào viện chuẩn đoán: Chấn thương sọ não kín (giập não- chảy máu não thất).

Ngày 23/02/2016, anh Phạm Văn B, sinh năm 1981 ở thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang là em ruột của ông Phạm Văn K đã làm đơn đề nghị UBND xã B và Công an xã B giải quyết xem xét vụ việc Phạm Văn T gây thương tích cho anh mình là ông Phạm Văn K.

Ngày 23/02/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Lục Nam phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và Công an xã B tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nhà ông Phạm Văn K trú tại thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang thu giữ dấu vết màu nâu đỏ ở điếu cày và đế quạt được niêm phong vào phong bì dán kín.

Ngày 27/02/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Lục Nam ra Quyết định trưng cầu số 50 để xác định nguyên nhân chết của ông Phạm Văn K, đồng thời tiến hành khám nghiệm tử thi đối với ông Phạm Văn K, kết quả như sau:

- Xung quanh hốc mắt phải sưng nề, bầm tím.
- Vùng trán và thái dương phải có sẹo dài 19 cm.
- Vùng thái dương phải có diện bầm tím, kích thước (12x11) cm. Trên diện bầm tím, tại vị trí cách đỉnh vành tai phải 04 cm, cách đuôi mắt phải 3,5 cm có diện lõm da, kích thước (7x5) cm.
- Tại vị trí đỉnh màng tai phải 3,3 cm, cách đường giữa 10 cm có vết rách da đã được khâu bằng 03 mũi chỉ dài 3,6 cm, cắt chỉ kiểm tra thấy vết thương nằm dọc theo trục cơ thể, bờ mép nham nhở, sâu sát xương, kích thước (3 x0,7)

cm.

- Vùng cổ phía sau có diện bầm, kích thước (10x7) cm.

- Giải phẫu, bộc lộ da đầu vùng thái dương phải thấy tổ chức dưới da vùng thái dương phải bầm tím, tụ máu, kích thước (12x7) cm. Xương hộp sọ vùng thái dương phải tương ứng diện lõm da bị sập lún, vỡ, phần đo được kích thước (7x1,5) cm, qua diện vỡ thấy tổ chức não và máu rỉ ra ngoài.

Tại bản kết luận số 235/KL- PC54 ngày 08/3/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Nguyên nhân chết của ông Phạm Văn K: Chấn thương sọ não, vỡ sập, lún phức tạp xương hộp sọ vùng thái dương phải.

- Cơ chế hình thành các vết thương:

+ Các tổn thương vùng thái dương phải nạn nhân gây vỡ sập, lún phức tạp xương hộp sọ là do vật tày, có cạnh tạo nên và là nguyên nhân gây tử vong.

+ Diện bầm tím vùng cổ sau nạn nhân là do tiếp xúc với vật tày.

Ngày 01/3/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Lục Nam ra Quyết định trưng cầu số 52 để xác định mẫu máu nạn nhân Phạm Văn K (M1), dấu vết thu tại điếu cày (M2), dấu vết thu tại đế quạt (M3). Tại bản kết luận số 288/KL- PC54 ngày 22/03/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Mẫu máu của nạn nhân Phạm Văn K được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu M1 gửi giám định thuộc nhóm máu AB.

- Trên mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu M2 gửi giám định có máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.

- Trên mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu M3 gửi giám định có máu người, nhóm máu AB (Mẫu đã sử dụng hết).

Ngày 02/3/2016, Phạm Văn T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Lục Nam đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho ông K vào ngày 20/02/2017.

Ngày 02/3/2016 Cơ quan điều tra- Công an huyện Lục Nam tiến hành thực nghiệm điều tra lại toàn bộ nội dung, diễn biến của vụ án theo lời khai của T và những người liên quan. Kết quả thực nghiệm, T đã diễn tả lại hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của T và những người liên quan và các chứng cứ khác thu thập được.

Quá trình điều tra, xác định Phạm Văn T có bệnh án điều trị tại bệnh viện tâm thần tỉnh Bắc Giang vào năm 2006, ngày 27/6/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Lục Nam ra quyết định trưng cầu số 110 để xác định T có bị tâm thần không, bị trước, trong hay sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 08/7/2016 do chưa có kết quả giám định nên Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 08 và

Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 02. Tại Bản kết luận số 145/KLGĐ ngày 18/05/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương- Bộ y tế kết luận:

Trước, trong khi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Phạm Văn T có biểu hiện hội chứng sau chấn động não mức độ suy não chấn thương. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F07.2.

Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ vào Bản kết luận số 145/KLGĐ ngày 18/05/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương- Bộ y tế, Ngày 01/02/2017 Cơ quan điều tra- Công an huyện lục Nam đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và Quyết định phục hồi điều tra bị can số 02 đối với Phạm Văn T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 104 năm 1999; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 135; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 12, Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt Phạm Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2016 đến ngày 29/6/2016 vào thời gian thụ hình.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 13/12/2018, bị cáo Phạm Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng chuyển tội danh, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 13/12/2018, bà Phạm Thị Đ là đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng chuyển tội danh, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng đề nghị xem xét về tội danh vì bị cáo bị bố đẻ chửi nhiều, thách thức đã tức bực ném ghế gỗ vào bố bị cáo. Bị cáo đề nghị giảm mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị cho bị cáo hưởng án treo vì bị cáo bị người khác chém và tai nạn liệt tay không lao động được, cho bị cáo ở nhà nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xem xét nguyên nhân phạm tội của bị cáo do bị hại thường xuyên chửi bị cáo, chửi mẹ bị cáo, có lời nói xúc phạm nghiêm trọng vu cho bị cáo và mẹ đẻ có quan hệ tình dục, thách thức bị cáo nên bị cáo bị dồn nén trong quá trình dài đã không kiềm chế được và cầm ghế gỗ quăng về phía bị hại, các tình tiết của vụ án phù hợp với hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao về tình tiết Tinh thần bị kích động mạnh, do vậy đề nghị chuyển tội danh sang tội "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" và xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất, cho bị cáo hưởng án treo.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo, của người đại diện hợp pháp của bị hại được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, của người đại diện hợp pháp của bị hại:

Với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Chiều tối ngày 20/02/2016, Phạm Văn T- sinh năm 1984 bị bố đẻ là ông Phạm Văn K cùng trú tại thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang chửi bới lăng mạ, T đã cầm chiếc ghế gỗ hình chữ nhật màu nâu đen chiều dài khoảng 25-30 cm, chiều rộng khoảng 15 cm, chiều cao khoảng 5-7 cm mà ông K thường dùng để ăn cơm để ở cạnh cánh cửa bên trái ném về phía ông K đang ngồi xem ti vi vào trúng đầu ông K làm ông K bị thương, ông K được gia đình đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên đến ngày 27/02/2016 thì ông K chết.

Mặc dù bị hại có hành vi chửi bị cáo, trước đó cứ uống rượu là chửi mẹ con bị cáo nhưng bị hại không có hành vi gì nghiêm trọng xâm hại tính mạng, sức khỏe của bị cáo; giữa bị cáo và bị hại có quan hệ là cha con, bị cáo là người hiểu rõ bố đẻ của mình thường xuyên ở tình trạng cứ uống rượu là chửi bị cáo; khi bị cáo cầm ghế ném bị hại thì bị hại ngồi xem ti vi mà không có hành động gì gây

nguy hại đến bị cáo, ngoài việc chửi bị cáo do uống rượu vào thì bị hại không có hành vi nào khác xâm hại bị cáo, nguyên nhân bị hại chửi bị cáo ngày 20/02/2016 cũng là do bị cáo chặt cây mà không hỏi gì bị hại; bản thân bị cáo là người có hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do vậy việc bị hại chửi bị cáo chưa đến mức làm tình thần bị cáo bị kích động mạnh đến mức để bị cáo dùng vũ lực đối với bố đẻ mình, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích", theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xem xét nhân thân bị cáo, tính chất của vụ án đã xử phạt bị cáo 03 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn T thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T và kháng cáo của người đại diện hợp pháp luật của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Căn cứ khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt Phạm Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2016 đến ngày 29/6/2016 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội; miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Phạm Văn T.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(da ky)

Ngô Quang Dũng